TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mai Hiên

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11-5-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 30-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 28-4-2022 đối với bị cáo:

Toán Văn G (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1972 tại thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Toán Văn T (đã chết) và bà L1g Thị P (đã chết); có vợ là Lý Thị Đ, sinh năm 1978 (đã ly hôn năm 2011); con: bị cáo có 01 con, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (ngày 28-12-1990 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử tù có thời hạn 07 năm về tội Trộm cắp tài sản của công dân và tội Giết người; Ngày 26-8-2011 Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2021 đến ngày 24-12-2021, tạm Gm từ ngày 24-12-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bế Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

2. Anh Mã Văn L1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm BP, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 18-12-2021 tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL phát hiện Mã Văn L1 sinh năm 1990 trú tại xóm BP, xã HT, huyện BL có nhiều biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, thấy tổ công tác L1 ném từ trong tay phải xuống dưới đất (ngay vị trí L1 đứng) 01 (một) gói giấy màu trắng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và tạm giữ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine), 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen nhãn hiệu Nokia và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* đối với Mã Văn L1. L1 khai số chất bột màu trắng bị thu giữ ở trên là ma túy của L1 vừa mua với một người đàn ông tên G (khoảng 40 tuổi, trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL) với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, địa điểm mua bán tại nhà của G. Sau khi mua được ma túy, L1 bước bộ ra đến ngoài đường chuẩn bị về sử dụng ma túy thì bị Công an huyện BL bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Mã Văn L1, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toán Văn G, sinh năm 1972 trú tại tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Trước khi tiến hành khám xét G tự giác Go nộp 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine). Tiến hành khám xét phát hiện và tạm giữ 02 (hai) gói giấy màu trắng tại cửa sổ đầu tiên thuộc phòng khách tầng 01 và 14 (mười bốn) gói giấy màu trắng tại mép trên cửa ra vào phòng ngủ của G (tất cả 17 gói giấy trên bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi Heroine). Ngoài ra không phát hiện đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Toán Văn G khai nhận: Bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ khoảng tháng 11 năm 2021. Toàn bộ số ma túy mà Công an thu giữ qua khám xét và bắt quả tang Mã Văn L1 là của G. Nguồn gốc số ma túy trên là G mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch) số lượng 05 (năm) gói với giá 1.000.000đ *(một triệu đồng)*, địa điểm mua bán tại quán bi-a thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL vào buổi trưa cách ngày bị bắt khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) ngày, hình thức mua bán là G trực tiếp đến gặp hỏi mua ma túy và trao tay trực tiếp. G được mua ma túy với người đàn ông này 04 (bốn) lần (vào các thời điểm khác nhau, không nhớ thời Gn cụ thể) mỗi lần mua 05 (năm) đến 06 (sáu) gói nhỏ, mỗi gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, khi mua bán chỉ có G và người bán biết. Mục đích G mua ma túy để bản thân sử dụng và bán lại

nếu có người hỏi mua, G được bán ma túy cho Mã Văn L1 01 (một) lần vào trưa ngày 18-12-2021, số lượng 01 (một) gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, địa điểm mua bán tại tầng âm nhà của G, khi mua bán chỉ có G và L1 biết, sau khi mua xong L1 chuẩn bị đem đi sử dụng thì bị Công an huyện BL bắt quả tang và thu giữ Heroine có khối lượng 0,06g (không phẩy không sáu gam). G chỉ được bán ma túy cho Mã Văn L1, ngoài ra không được bán cho ai khác.

Ngày 18-12-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu trắng bắt quả tang Mã Văn L1 có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam); Số chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu trắng do Toán Văn G tự nguyện Go nộp trước khi khám xét khẩn cấp chỗ ở có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam); Số chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy báo thu giữ tại mép cửa sổ qua khám xét chỗ ở của Toán Văn G có khối lượng 0,12g (không phẩy mười hai gam); Số chất bột màu trắng bên trong 14 (mười bốn) gói giấy màu trắng qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toán Văn G có khối lượng 0,84g (không phẩy tám tư gam). Tổng khối lượng toàn bộ vật chứng là 1,02g (một phẩy không hai gam).

Ngày 20-12-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định mẫu vật thu giữ được của Mã Văn L1 qua bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toán Văn G.

Tại Kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 31-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng bên trong 04 (bốn) phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, xác định được Mã Văn L1 mua Heroine với Toán Văn G về để sử dụng cho bản thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mã Văn L1.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bế Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng, biển kiểm soát 11L1 - 1666 là xe máy của bà L mua từ năm 2010. Do đã mua xe mới nên chiếc xe này bà L Go lại cho mẹ chồng là bà Toán Thị N sử dụng và bà Nghiệp Go lại chiếc xe cho bị cáo để đi Go ga cho khách hàng. Bà L không biết việc bị cáo dùng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy. Bà L yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng .

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mã Văn L1 trình bày: L1 được mua ma túy với Toán Văn G 01 (một) lần vào trưa ngày 18-12-2021 với số lượng 01 (một) gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. L1 bị cơ quan chức năng tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu

Nokia (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*. Chiếc điện thoại và số tiền là của L1 không liên quan đến hành vi mua ma túy. Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, L1 yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSBL ngày 28-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị can Toán Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện BL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Toán Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Toán Văn G từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng, tài sản cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toán Văn G sinh năm 1972 trú tại tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 18-12-2021", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham G niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 11/GĐMT, hoàn lại mẫu giám định vụ Toán Văn G có hành vi MBTPCMT xảy ra ngày 18-12-2021, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham G và đóng hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Toán Văn G, đây là tiền do bán ma túy cho L1 mà có.

- Trả lại cho bà Bế Thị L 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng, biển kiểm soát 11L1 - 1666 (xe cũ, đã qua sử dụng) kèm chìa khóa xe và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000902 mang tên Bế Thị L.

- Trả lại cho bị cáo Toán Văn G 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng).*

- Trả lại cho Mã Văn L1 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng).*

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Toán Văn G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với G đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Toán Văn G là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy (Heroine), trước ngày bị bắt khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) ngày (không nhớ ngày cụ thể), G trực tiếp đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ họ tên) số lượng 05 (năm) gói nhỏ với giá 1.000.000đ *(một triệu đồng)* tại quán bi - a thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng khi mua bán ma túy chỉ có G và người bán biết. Mua được ma túy, G mang về để bản thân sử dụng và bán lại nếu có người hỏi mua để xoay vòng cho những lần sử dụng tiếp theo. Trưa ngày 18-12-2021, Mã Văn L1 trực tiếp đến nhà của bị cáo G hỏi mua ma túy, bị cáo bán cho L1 01 (một) gói với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. Số ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ thì bị tạm giữ, tang vật thu được qua khám xét khẩn cấp là 1,02g *(một phẩy không hai gam*) với kết quả giám định là ma túy, loại "Heroine" (Bản kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 31-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Trên cơ sở xác nhận của Mã Văn L1, sự thừa nhận của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác đủ chứng cứ chứng minh rằng bị cáo Toán Văn G đã bán Heroine cho Mã Văn L1 01 (một) lần. Đây là những chứng cứ xác định bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng trước cám dỗ của đồng tiền, không làm chủ được bản thân nên sa đà vào tệ nạn ma túy, bên cạnh đó vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất

nghiêm trọng đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Toán Văn G sinh ra và lớn lên tại thị trấn BL, huyện BL. Bị cáo học đến lớp 5 sau đó bỏ học ở nhà. Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 28-12-1990 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử tù có thời hạn 07 năm về tội Trộm cắp tài sản của công dân và tội Giết người; ngày 26-8-2011 Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy). Ngày 28-12-2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo Bản án số 09/2011/HSST ngày 26-8-2011 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không có tiền án (đã được xóa án tích), không có tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của bị cáo và chất ma túy được hoàn lại (được niêm phong theo quy định), kết quả giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy;

- Qua lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa bà Bế Thị L trình bày: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng, biển kiểm soát 11L1 - 1666 (xe cũ, đã qua sử dụng) là chiếc xe bà L mua năm 2010. Do đã mua xe mới nên bà L để lại chiếc xe Attila cho mẹ chồng là bà Toán Thị Nghiệp sử dụng. Bà

Nghiệp đưa chiếc xe Attila cho bị cáo để đi Go ga cho khách hàng. Bà L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy, bà L yêu cầu được trả lại chiếc xe. Xét thấy, chiếc xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của bà L và bà L không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy do đó cần trả lại cho bà L chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng (kèm chìa khóa xe và giấy tờ xe mang tên Bế Thị L).

- Số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* là tiền thu giữ của bị cáo Toán Văn G, trong đó 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* là khoản thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy cho Mã Văn L1 nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo bán ga có được, xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) tạm giữ của bị cáo Toán Văn G, bị cáo khai chiếc điện thoại này chỉ dùng để liên lạc với người thân và không dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Xét thấy, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nói trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* thu giữ của Mã Văn L1. L1 khai chiếc điện thoại và số tiền là của L1, chiếc điện thoại và số tiền này không liên quan đến việc mua ma túy. Xét thấy, chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* của Mã Văn L1 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho L1 điện thoại và số tiền nói trên.

[5] Đối với Mã Văn L1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam). Ngày 08-3-2022 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với L1 là có căn cứ.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho G tại tại quán bi-a thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL (theo lời khai của G). Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không đủ thông tin để tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Toán Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Toán Văn G 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18-12-2021.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toán Văn G sinh năm 1972 trú tại tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 18-12-2021", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham G niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 11/GĐMT, hoàn lại mẫu giám định vụ Toán Văn G có hành vi MBTPCMT xảy ra ngày 18-12-2021, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham G và đóng hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* của bị cáo Toán Văn G.

- Trả lại cho bà Bế Thị L trú tại tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SYM Attila màu vàng, biển kiểm soát 11L1 - 1666, số khung: RLGKA11AD001778, số máy VMVDAA-D0001778, dung tích 111cm^3, yếm xe đã bị vỡ, phần hông bên phải bị vỡ (xe cũ, đã qua sử dụng) có chìa khóa kèm theo và 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000902 mang tên Bế Thị L, địa chỉ tổ dân phố 1, thị trấn BL, BL, Cao Bằng, biển số đăng ký: 11L1 - 1666, số loại SYM, loại xe Attila, màu vàng, số khung, số máy 001778, dung tích 111.

- Trả lại cho bị cáo Toán Văn G 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, có số IMEI 1: 869241046255980/98, số IMEI 2: 869241048355926/98 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng),*nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho anh Mã Văn L1 trú tại xóm BP, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen có số Seri 1: 357327084072541, số Seri 2: 357327084072558 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng).*

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện BL đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL tại biên bản về việc Go nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Toán Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bế Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mã Văn L1 có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện BL;
- Công an huyện BL;
- THAHS Công an huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn BL, huyện BL;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân